



jǐng chē

警车

noun · police car

Example Sentence

nǐ zhù yì dào zuì jìn shè qū lǐ xún luó de jǐng chē pín lǜ zēng jiā le ma
你注意到最近社区里巡逻的警车频率增加了吗？

Have you noticed the increased frequency of
police cars patrolling the community recently?

Trace each character, then write the word on your own.

警	警	警	警	警	警	警	警	警	警	警
敬	敬	敬	敬	敬	敬	敬	敬	敬	敬	敬

车	车	车	车	车	车					
